TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ LÁCH** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2023/DS - ST
Ngày: 17/7/2023.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Ngọc Tú.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đoàn Minh Tư.
2. Ông Hà Công Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2023/TLST - DS ngày 21 tháng 3 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2023/QĐXXST - DS ngày 05 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Anh Phạm Nguyễn Nhật N - Sinh năm 1986; địa chỉ: 138/29 THĐ, phường AN, quận NK, thành phố Cần Thơ (vắng mặt - Có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

* *Bị đơn*: Anh Trần Văn M - Sinh năm: 1985; địa chỉ: 179/85 ấp HA, xã LT, huyện CL, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Ngày 23/5/2022, anh Phạm Nguyễn Nhật N cho anh Trần Văn M vay số tiền 150.000.000đồng. Có làm hợp đồng vay tiền đề ngày 23/5/2022, thời hạn vay là 30 ngày. Mục đích vay tiền là để ông M trả nợ thẻ tín dụng Ngân hàng. Lãi trong hợp đồng không có ghi.

Từ khi vay tiền đến nay thì anh M không có trả được cho anh số tiền nợ gốc nào. Nay anh Phạm Nguyễn Nhật N yêu cầu anh Trần Văn M trả lại số tiền nợ gốc là 150.000.000đồng, anh không yêu cầu trả lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn trình bày:

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do các bên tranh chấp và nguyên đơn có đơn khởi kiện nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Do vậy, việc Tòa án không thể tiến hành hòa giải và việc xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Anh Phạm Nguyễn Nhật N yêu cầu anh Trần Văn M trả số tiền nợ gốc là 150.000.000đồng, anh không yêu cầu tính lãi.

Đề chứng minh cho yêu cầu của mình nguyên đơn có nộp cho Tòa án Hợp đồng vay tiền đề ngày 23/5/2022 có chứng thực của Văn phòng Công chứng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và chứng cứ liên quan đến vụ án nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình. Tại Thông báo giao nộp chứng cứ số: 56/TB - TA ngày 12 tháng 5 năm 2023 Tòa án đã yêu cầu bị đơn cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh mình không có nợ hoặc nợ nguyên đơn ít hơn số tiền nợ gốc là 150.000.000đồng nhưng bị đơn không chứng minh được.

Từ đó cho thấy, việc bị đơn nợ nguyên đơn số tiền nợ gốc 150.000.000đồng là có xảy ra. Do vậy, cần buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 150.000.000đồng là phù hợp.

[3] Về án phí: Các đương sự phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 463, 466, 357, 468 Bộ luật dân sự.

Các điều 147, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các điều 26, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc anh Trần Văn M phải trả lại cho anh Phạm Nguyễn Nhật N số tiền nợ gốc là 150.000.000đồng (một trăm năm mươi triệu đồng). Ghi nhận việc anh Nam không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí sơ thẩm:

Bị đơn phải nộp 7.500.000đồng (bảy triệu năm trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn không phải nộp án phí. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 3.750.000đồng (ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004304 ngày 15/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời

hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hsva, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên và đóng dấu)

Dương Ngọc Tú